

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:38/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25-07-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thống;
2. Ông Phạm Hoàng Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thảo Ph, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Số 167B, Lý Thường Kiệt, Khóm 1, Phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Lê Duy Q, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 04 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án thể hiện nguyên đơn chị Phạm Thị Thảo Ph trình bày yêu cầu:*

Năm 2011, chị Ph và anh Lê Duy Q tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian sống chung cuộc sống bình thường, đến năm 2015 anh Q sa chân vào cờ bạc, cá độ bóng đá, rượu chè quên mất vợ con. Nhiều lần tha thứ và cha mẹ anh Q cũng có đến nhà hòa giải đôi bên cũng vui vẻ cho anh Q cơ hội, anh Q hứa từ bỏ tệ nạn xã hội vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn nhưng anh Q không làm được, vợ chồng sống ly thân từ khoảng đầu tháng 4 năm 2019. Xét thấy cuộc sống hiện tại không như mong muốn bản thân mệt mỏi không chờ đợi được nên chị Ph xin ly hôn.

- Về con chung: Có hai người con chung, tên Lê Quang V, sinh ngày 27/01/2012 (nam); Lê Thảo P, sinh ngày 08/04/2014 (nữ). Hiện tại hai cháu sống chung với chị Ph, khi ly hôn chị Ph yêu cầu nuôi hết hai cháu, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ phải thu và phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn, anh Lê Duy Q trình bày:**

Năm 2012 anh Q và chị Ph kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N. Chị Ph cho rằng tôi sa chân vào cờ bạc, cá độ tôi thừa nhận có và nhận sai, có thiếu nợ cũng là việc riêng của tôi, chưa bao giờ tôi đánh đập vợ con. Nay vợ tôi xin ly hôn tôi có ý kiến là cho tôi thời gian để tôi suy nghĩ và sắp xếp, nếu như không được thì tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai người con chung, tên Lê Quang V, sinh ngày 27/01/2012 (nam), Lê Thảo P, sinh ngày 08-4-2014 (nữ). Hiện tại hai cháu sống chung với chị Ph, khi ly hôn chị Ph yêu cầu nuôi hết hai cháu tôi đồng ý, không đặt ra cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt nên không có ý kiến, bị đơn đồng ý ly hôn không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục Tố tụng:

Chị Phạm Thị Thảo Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Thảo Ph và anh Lê Duy Q tìm hiểu và kết hôn năm 2011, đến ngày 09 tháng 5 năm 2012 mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2012, quyền số 01/2012. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa hai đương sự được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống với nhau anh chị có những bất hòa không tự hàn gắn được, theo trình bày của chị Ph là anh Q không chăm lo cuộc sống gia đình, sa chân vào cờ bạc, cá độ bóng đá, điều này được phía anh Q thừa nhận là có, nhưng anh Q cho rằng không ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình nên không đồng ý ly hôn và yêu cầu cho anh Q một thời gian suy nghĩ nếu không hàn gắn được thì đồng ý ly hôn. Xét thấy, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu chăm sóc cho nhau, cùng nhau chăm lo cho gia đình, cha mẹ phải là tấm gương sáng cho con noi theo, nhưng anh Q lại sa chân vào tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến việc giáo dục con chung. Tại phiên tòa anh Q thay đổi ý kiến, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ph. Do chị Ph vắng mặt nên Hội đồng xét xử không công nhận thuận tình ly hôn cho

các đương sự mà chấp nhận yêu cầu của chị Ph về việc xin ly hôn, chị Phạm Thị Thảo Ph được ly hôn với anh Lê Duy Q.

[2]. Về con chung: Hai đương sự xác định có hai người con chung, tên Lê Quang V, sinh ngày 27/01/2012 (nam); Lê Thảo P, sinh ngày 08/04/2014 (nữ). Hiện tại hai cháu sống chung với chị Ph, khi ly hôn hai đương sự thỏa thuận giao cho chị Ph chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với cháu V, cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ cháu ly hôn, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Vinh cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Đối với cháu P còn nhỏ nên giao cho mẹ nuôi dưỡng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu.

[5]. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thảo Ph về việc xin ly hôn, nuôi con chung.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thảo Ph được ly hôn với anh Lê Duy Q.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Quang V, sinh ngày 27/01/2012 (nam); cháu Lê Thảo P, sinh ngày 08/04/2014 (nữ).

Anh Q được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Chị Ph không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về chia tài sản chung và nợ thu, nợ trả: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị Phphải chịu, chị có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0016440 ngày 24 tháng 04 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- UBND xã H, huyện N;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính